

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM ⁽¹⁾
(Ngày 14 tháng 02 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **LƯU THỊ LIÊN**, Ngày tháng năm sinh: 06/11/1973.
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường mầm non Quảng Thanh
- Nơi thường trú: Thôn vôi-Quảng Thanh -Thủy Nguyên -Hải Phòng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 031173007911. ngày cấp: 22/6/2020. nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **ĐINH VĂN NHU**, Ngày tháng năm sinh: 10/03/1973
- Nghề nghiệp: Làm nông nghiệp
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Tại xã Quảng Thanh
- Nơi thường trú: Thôn vôi-Quảng Thanh -Thủy Nguyên -Hải Phòng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031365577. ngày cấp 18/04/2013 nơi cấp: Công an Hải phòng

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất: Đã xây dựng gia đình

3.2. Con thứ hai : Đã xây dựng gia đình

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thừa nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Thôn vôi, xã Quảng Thanh, huyện Thủy nguyên, thành phố Hải Phòng
- Diện tích⁽⁹⁾: 100m².
- Giá trị⁽¹⁰⁾: Không xác định được giá do đã mua ở từ năm 2002 đến nay không có giao dịch khác.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở - số 0016 cấp ngày 06/05/2002

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Vợ chồng tôi trực tiếp là người quản lý và sử dụng.

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất: Canh tác, Địa chỉ: Thôn vôi, xã Quảng Thanh, huyện Thủy nguyên, thành phố Hải Phòng

- Diện tích: 800m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: Trồng lúa

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất canh tác

- Thông tin khác (nếu có): Không có

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất: Nhà ở

- Địa chỉ: Thôn vôi, xã Quảng Thanh, huyện Thủy nguyên, thành phố Hải Phòng

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 100m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 1.200.000 .000 đồng.

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở - số 0016 cấp ngày 06/05/2002

- Thông tin khác (nếu có): không có

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾:

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình: Không

- Loại công trình: Không

- Diện tích: 0m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: Không

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không.

- Thông tin khác (nếu có): Không

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: không

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: không

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾. Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾. không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): không

6.1. Cổ phiếu: không

6.2. Trái phiếu: không

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: không

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: không

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾: Không có

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: không có

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾. Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: không có

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 110.000.000 triệu (lương)

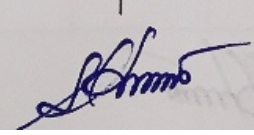
- Tổng thu nhập của chồng: 12.000.000 triệu (nông nghiệp)

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: không có

- Tổng các khoản thu nhập chung: không có

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾	Nội dung giải trình nguồn gốc của tài
------------------------	--	---------------------------------------



			sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
<p>1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất</p> <p>1.1. Đất ở</p> <p>1.2. Các loại đất khác</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p>	Không thay đổi		

Schma

<p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>			
---	--	--	--

.....ngày.....tháng năm2023

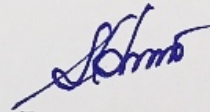
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Thủy Nguyên, ngày 14 tháng 02 năm 2023

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lưu Thị Liên